

Số:79/2024/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 12 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2024/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu 8, xã M, huyện Y, tỉnh P.

*Bị đơn:* Anh Lê Xuân T, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu 8, xã M, huyện Y, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban th vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Lê Xuân T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Lê Xuân T thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Hạ B, sinh ngày 12/8/2019. Khi ly hôn, chị Phạm Thị Thanh H và anh Lê Xuân T thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Lê Hạ B, sinh ngày 12/8/2019 cho chị Phạm Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Lê Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị Thanh H vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung; công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Lê Xuân T đều thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh H tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006438 ngày 02/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh P. Chị Phạm Thị Thanh H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân:**

- VKSND huyện Y;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã M, huyện Y, tỉnh P;  
(ĐKKH ngày 28/3/2018)
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thu Trang**

